

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-PT

Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Nhậm

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 05 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Cao Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 09 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Văn Đ, sinh năm 1978. Tại Đồng Tháp. Nơi thường trú: Ấp ST, xã HH, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953; vợ Nguyễn Thị K, sinh năm 1979; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Bị cáo: Lâm Hoàng N (tên gọi khác: H1), sinh năm 1992. Tại Long An. Nơi thường trú: Ấp ST, xã HH, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Văn H2, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp SĐ, xã SBB, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lâm Minh T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp TB, xã TTA, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn M, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Ấp GC, xã HĐ, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

4. Dương Hoàng Â, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp ADD, xã AB, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp AVN, phường AVN, TP Tân An, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

1. Phan Văn Đ, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp ST, xã HH, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp AD, xã AB, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Võ Văn H3, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp ST, xã HH, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31-5-2020, Dương Văn H2 rủ Lâm Minh T và Nguyễn Văn M hùn tiền mua heo về bán lại kiếm lời, tất cả đồng ý giao cho T đứng ra liên hệ mua heo, còn H2 thuê phương tiện vận chuyển heo. Trong ngày 31-5-2020, T điện thoại cho Võ Văn H3 ngụ ấp ST, xã HH, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An hỏi mua heo nhưng H3 nói không có, sau đó H3 giới thiệu T với Cao Văn Đ để mua heo, Đ đồng ý, hai bên thỏa thuận giá là 93.000 đồng/kg, số lượng 20 con. Sau đó Đ rủ Lâm Hoàng N, sinh năm 1992, ngụ cùng ấp hùn với nhau mua heo từ Campuchia về bán kiếm lời, N đồng ý. Đ liên hệ với người dân Campuchia mua 20 con heo nhưng khi giao thì người dân Campuchia giao 25 con, Đ liên hệ với T nói số lượng heo nhưng không nói nguồn gốc heo và T đồng ý mua hết 25 con heo, T điện thoại cho Dương Văn H2 kêu xe chở heo, H2 thuê Dương Hoàng Â là con trai mình cùng tài xế là Nguyễn Văn Nh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 71C-01422 đi chở heo, hướng đi từ xã AB, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đến xã HĐ B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. H2 đưa cho Â 165.000.000 đồng và trên đường đi Â ghé nhà T lấy thêm 55.000.000 đồng tiền M đưa cho T trước đó, sau khi được T chỉ đường, đến khoảng 23 giờ cùng ngày Â và Nh đến địa điểm giao nhận heo, khi lừa heo lên xe xong, Đ lấy tờ hóa đơn giao cho H2, sau khi tính tiền xong Â và Nh điều khiển xe chạy về hướng ấp KM, xã HĐ B, huyện Tân Hưng thì gặp tổ tuần tra Công an huyện Tân Hưng phát hiện xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền bán heo nộp vào tài khoản tạm giữ: 171.150.000 đồng;
- Tiền lãi từ việc bán heo: 2.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 10-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản, bán đấu giá tài sản huyện Tân Hưng kết luận: “25 con heo, có trọng lượng 2.282 kg. Được Hội đồng định giá xác định là 2.282 kg x 75.000 đồng/kg = 171.150.000 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng)”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 06/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N phạm tội “Buôn lậu”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 188; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 188; Điều 17; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Hoàng N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên chế tài bị cáo được hưởng án treo, tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15-03-2021, bị cáo Cao Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Văn Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Buôn lậu” là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và cung cấp thêm tình tiết gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có cha mẹ hết tuổi lao động.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm. Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Buôn lậu” theo khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra,

bị cáo có cha là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp thêm tình tiết gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có cha mẹ hết tuổi lao động. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Cao Văn Đ kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng hình sự và trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31-5-2020 bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N đã có hành vi buôn bán trái phép hàng hóa qua biên giới khi thực hiện mua 25 con heo từ Campuchia về Việt Nam bán kiếm lời trong khi heo không rõ nguồn gốc, không được kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền, trị giá số heo là 171.150.000 đồng, thu lợi bất chính 2.200.000 đồng. Cơ quan công an huyện Tân Hưng đã tiến hành lập biên bản và thu giữ các tang vật nêu trên.

[3] Bị cáo Cao Văn Đ, Lâm Hoàng N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm phạm đến những quy định của nhà nước về trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc xuất, nhập khẩu hàng hoá, tiền tệ, kim khí đá quý, vật phẩm thuộc di tích lịch sử, các chính sách xuất, nhập khẩu của Nhà nước. Các bị cáo biết được việc buôn bán các hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ từ nước ngoài để tránh thuế là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh, buôn bán, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo Cao Văn Đ, Lâm Hoàng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu” được quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Cao Văn Đ, Lâm Hoàng N về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, không oan cho các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Cao Văn Đ, thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như người

phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cha của bị cáo là người có công với các mạng quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo đóng vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân chia công việc cụ thể của từng bị cáo. Bị cáo Đ kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp thêm tình tiết gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có cha mẹ hết tuổi lao động, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử thấy rằng không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cho bị cáo hưởng án treo, ân định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng có thể giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Cao Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn Đ; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn Đ phạm tội “Buôn lậu”.

Áp dụng khoản 1 Điều 188; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao Văn Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28-9-2021).

Giao bị cáo Cao Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Cao Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Cao Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Cao Văn Đ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 188 Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung bị cáo Cao Văn Đ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Cao Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện (02);
- VKSND huyện (01);
- Chi cục THADS huyện (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Văn Đức